

*Bố Trạch, ngày 28 tháng 11 năm 2022*

Số: 03/2022/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình:*

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn 8, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn 6, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con ngày 27 tháng 10 năm 2022 và các biên bản ngày 18 tháng 11 năm 2022, những người yêu cầu là chị Bùi Thị H và anh Hoàng Văn P thống nhất như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn P tự nguyện tìm hiểu nhau, về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/9/2016.

Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân không hợp nhau do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung về tất cả các vấn đề trong cuộc sống vợ chồng. Hiện tại vợ chồng tự chăm lo

cho cuộc sống của bản thân mà không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn càng ngày trầm trọng, không thể hàn gắn lại với nhau được nữa nên chị H và anh P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung tên Hoàng Phương T, sinh ngày 02/3/2016. Khi ly hôn hai đương sự thỏa thuận giao anh P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế. Chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

[5] Tòa án xét thấy chị Bùi Thị H và anh Hoàng Văn P cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó, Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung của chị Bùi Thị H và anh Hoàng Văn P theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Hoàng Văn P thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung: Giao anh Hoàng Văn P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Phương T, sinh ngày 02/3/2016 cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế. Chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Thị H và anh Hoàng Văn P đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0002629 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
  - TAND tỉnh QB
  - VKSND huyện Bồ Trạch;
  - CCTHADS huyện Bồ Trạch;
  - UBND xã C
- (Giấy CNKH số 74/2016);
- Lưu: VP, HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Phú Quảng**